

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I NĂM HỌC: 2025 – 2026
MÔN: LỊCH SỬ 11

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Bài 1: Một số vấn đề chung về cuộc cách mạng tư sản

a/ Nhân biết

Câu 1. Cách mạng tư sản nổ ra (từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) bao gồm những nhiệm vụ cơ bản nào?

- A.** dân tộc và dân chủ.
B. chính trị và xã hội.
C. giàu mạnh và văn minh.
D. tài chính và quyền lực.

Câu 2. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A.** xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế. **B.** đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.
C. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội. **D.** xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 3. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A.** xóa bỏ phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản.
B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 4. Một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A.** mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển.
B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 5. Lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là

- A. địa chủ. B. nông dân. C. công nhân. D. tư sản.**

Câu 6. Để mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, giai cấp tư sản **không** liên minh với giai cấp, tầng lớp nào sau đây để lãnh đạo cách mạng?

- A.** Quý tộc mới.
B. Giai cấp tư sản.
C. Chủ nô.
D. Địa chủ phong kiến.

Câu 7. Để mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, giai cấp tư sản Anh **không** liên minh với giai cấp, tầng lớp nào sau đây để lãnh đạo cách mạng?

- A.** Quý tộc mới.
- B.** Giai cấp tư sản.
- C.** Chủ nô.
- D.** Quý tộc phong kiến.

Câu 8. Các cuộc cách mạng tư sản (giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) nổ ra và thắng lợi **không** xuất phát từ tiền đề nào sau đây?

- A.** Tiền đề về kinh tế. **B.** Tiền đề về khoa học – kỹ thuật.
C. Tiền đề về chính trị. **D.** Tiền đề về xã hội và tư tưởng.

Câu 9. Các cuộc cách mạng tư sản (giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) nổ ra và thắng lợi

không xuất phát từ tiền đề nào sau đây?

- A. Tiền đề về kinh tế.
- B. Tiền đề về quân sự, ngoại giao.
- C. Tiền đề về chính trị.
- D. Tiền đề về xã hội và tư tưởng.

Câu 10. Các cuộc cách mạng tư sản (giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) nổ ra và thắng lợi **không** xuất phát từ tiền đề nào sau đây?

- A. Tiền đề về kinh tế.
- B. Văn hóa, giáo dục.
- C. Tiền đề về chính trị.
- D. Tiền đề về tư tưởng.

Câu 11. Lực lượng nào sau đây **không** phải là lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Giai cấp tư sản.
- B. Quý tộc mới.
- C. Quý tộc tư sản hóa.
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 12. Động lực nào đưa đến sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản diễn ra từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Giai cấp tư sản và quý tộc tư sản hóa.
- B. Lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân.
- C. Quý tộc phong kiến và tầng lớp Giáo hội.
- D. Quần chúng nhân dân và quý tộc phong kiến.

b/ Thông hiểu

Câu 1. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là tiền đề về xã hội dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là tiền đề về tư tưởng dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản Pháp ở thế kỉ XVIII?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 4. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- C. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- D. Tạo ra nền dân chủ tư sản và nhà nước dân chủ.

Câu 5. “Giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới” là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản nào

sau đây?

- A. Cách mạng tư sản Anh.
- B. Cuộc chiến tranh giành độc lập 13 bang thuộc địa Bắc Mỹ.
- C. Cách mạng tư sản Pháp năm 1789.
- D. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức, I-ta-li-A.

c/ Vận dụng

Câu 1. Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tính chất triệt để của cuộc cách mạng tư sản.
- B. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.
- C. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

Câu 2. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỷ XVIII) và cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Có sự lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới.
- D. Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

Câu 3. Vào thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, giai cấp nào sau đây tuy giàu có về kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị tương xứng trong xã hội?

- A. Giai cấp tư sản.
- B. Giai cấp công nhân.
- C. Giai cấp nông dân.
- D. Quý tộc phong kiến.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** vai trò của trào lưu Triết học Ánh sáng đối với cách mạng tư sản Pháp vào cuối thế kỷ XVIII?

- A. Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa ra lí thuyết xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Lên án chế độ phong kiến, giáo hội Thiên chúa và mặt trái của chủ nghĩa tư bản.
- C. Tấn công hệ tư tưởng chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng xã hội bùng nổ.
- D. Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ phong kiến, đề nghị xây dựng chế độ tiên bộ.

Câu 5. Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Động lực cách mạng là quần chúng nhân dân.
- B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Giai cấp tư sản tham gia lãnh đạo cách mạng.
- D. Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm tiến bộ của *Tuyên ngôn Độc lập* (1776) ở nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* (1789) ở nước Pháp?

- A. Đề cao quyền công dân và quyền con người.
- B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.
- C. Bảo vệ quyền lợi tư hữu cho giai cấp tư sản.
- D. Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản

a/ Nhận biết

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

- A. hợp tác và mở rộng đầu tư. B. thu hút vốn đầu tư bên ngoài.
C. xâm lược và mở rộng thuộc địa. D. đổi mới hình thức kinh doanh.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh. B. cải cách đất nước.
C. đế quốc chủ nghĩa. D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu. B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.
C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh. D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

Câu 4. Đến thế kỉ XVIII, nhiều quốc gia ở khu vực Mỹ La-tinh đã trở thành thuộc địa của thực dân

- A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. B. Anh và Pháp.
C. Mỹ và Đức. D. I-ta-li-a và Nhật.

Câu 5. Các tổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản (từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) là sự liên minh giữa

- A. vô sản và tư sản. B. chủ nô và tư sản.
C. các nhà tư bản lớn. D. địa chủ và quý tộc.

Câu 6. Quốc gia nào sau đây được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”?

- A. Pháp. B. Đức. C. Anh. D. Mỹ.

Câu 7. Cuộc cách mạng nào sau đây được xem là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tư sản Anh. B. Cách mạng tư sản Pháp.
C. Cách mạng Hà Lan (Nê-đéc-lan). D. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức.

Câu 8. Nguyên nhân dẫn đến nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công ở các nước từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

- A. sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản.
B. sự phát triển nhanh chóng của chế độ phong kiến chuyên chế.
C. chiến tranh xâm lược và mở rộng lãnh thổ của chủ nghĩa thực dân.
D. chủ nghĩa đế quốc phát triển tới đỉnh cao của nó.

Câu 9. Từ đầu thế kỉ XIX, để tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài, các nước phương Tây đã thực hiện chính sách gì?

- A. Đầu tư, phát triển khoa học- kỹ thuật.
B. Phát triển thị trường dân tộc thống nhất.
C. Củng cố bộ máy chính quyền, tăng cường bóc lột.
D. Chính sách xâm lược, mở rộng thuộc địa.

Câu 10. Trong những năm cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản có ảnh hưởng như thế nào?

- A. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới.
B. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng khu vực Bắc Mỹ.
C. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng khu vực châu Á.
D. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu.

b/ Thông hiểu

Câu 1. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.

C. Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-A.

D. Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

Câu 2. Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Quân sự, văn hóa.

B. Văn hóa – giáo dục.

C. Chính trị, ngoại giao.

D. Khoa học – công nghệ.

Câu 3. Từ nửa sau thế kỉ XIX, Nhật Bản tránh được nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây là nhờ

A. liên minh quân sự với các nước tư bản lớn.

B. tiến hành cải cách đất nước trên nhiều lĩnh vực.

C. tiến hành cuộc nội chiến lật đổ phong kiến.

D. sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

Câu 4 Chủ nghĩa đế quốc tiến hành xâm lược thuộc địa nhằm mục đích nào sau đây?

A. Tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

B. Giúp đỡ kinh tế và khai hóa văn minh cho các nước chậm phát triển.

C. Di dân sang các nước chậm phát triển, giải quyết khủng hoảng dân số.

D. Thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc.

Câu 5. Nhận định nào sau đây là *sai* khi nói về sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ?

A. Giai cấp tư sản giành thắng lợi.

B. Đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

C. Chủ nghĩa tư bản được xác lập ở khu vực Châu Âu và Bắc Mỹ.

D. Làm suy yếu chế độ phong kiến trên toàn thế giới.

c/ Vận dụng

Câu 1. Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

A. Quá trình hợp tác ở các nước tư bản.

B. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

C. Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời.

D. Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền?

A. Tập trung sản xuất và hình thành độc quyền.

B. Hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế.

C. Đầu tư, hợp tác với các nước đang phát triển.

D. Tăng cường phân chia lãnh thổ thế giới.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về bản chất chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Luôn tìm cách xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo và những bất công xã hội.

B. Theo đuổi lợi nhuận là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản.

C. Đầu tư, hợp tác nhằm mục tiêu thúc đẩy sự phát triển kinh tế toàn cầu.

D. Không ngừng đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Câu 4. Mục đích hướng tới của các tổ chức độc quyền (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) là

A. chi phối quyền lực về chính trị.

- B. nâng cao mức sống của người dân.
- C. phát triển kinh tế - xã hội quốc gia.
- D. thu lợi nhuận cao nhất.

Câu 5. Mĩ thực hiện chính sách bành trướng đối với vực khu vực Mĩ La Tinh sau khi các nước này giành độc lập, nhằm mục đích gì?

- A. Biến khu vực này thành “sân sau” của Mĩ.
- B. Biến khu vực này thành “sân trước” của Mĩ.
- C. Biến khu vực này thành “bạn bè” của Mĩ.
- D. Biến khu vực này thành “đối tác” của Mĩ.

Bài 3: Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết

a/ Nhận biết

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
- D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, người đứng đầu Chính quyền Xô viết là

- A. Lê-nin.
- B. Xta-lin.
- C. Pu-tin.
- D. Goóc-ba-chốp.

Câu 4. Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 5. Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

- A. thông qua.
- B. biên soạn.
- C. xoá bỏ.
- D. có hiệu lực.

Câu 6. Tháng 1-1924, Liên Xô đã thông qua

- A. bản Hiệp ước Liên bang.
- B. bản Hiến pháp đầu tiên.
- C. chính sách “kinh tế mới”.
- D. Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 7. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 8. Sự kiện nào sau đây được xem là mở đường cho sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914).

b/ Thông hiểu

Câu 1. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A. thỏa thuận.
- B. tự nguyện.
- C. bắt buộc.
- D. thương lượng.

Câu 2. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A. sự bình đẳng về mọi mặt.
- B. phân biệt về tôn giáo.
- C. thống nhất về văn hóa.
- D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 3. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
- B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.
- C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.
- D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 4. Nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài là

- A. sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.
- B. sự ủng hộ từ bên ngoài.
- C. có sức mạnh về ngoại giao.
- D. có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 5. Hiến pháp (1924) của Liên Xô phản ánh con đường giải quyết vấn đề dân tộc trong một quốc gia nhiều dân tộc, trên cơ sở nguyên tắc

- A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.
- B. cạnh tranh và hợp tác về kinh tế giữa các dân tộc.
- C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

c/ Vận dụng

Câu 1. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 3. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, khu vực Mỹ-La tinh.

Câu 5. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 6. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.
- B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.
- C. Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.
- D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

- A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.
- C. Đáp ứng được nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

Bài 4: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay
a) Nhận biết

Câu 1. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

- A. Đông Âu. B. Tây Âu. C. Nam Âu. D. Bắc Âu.

Câu 2. Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc. B. Việt Nam. C. Triều Tiên. D. Cu-ba.

Câu 3. Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. Xây dựng chủ nghĩa tư bản.
- C. Xây dựng dân giàu, nước mạnh. D. Thực hiện cải cách mở cửa.

Câu 4. Từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa?

- A. Anh. B. Bru-nây. C. Liên Xô. D. Mĩ.

Câu 5. Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô. B. Nhật Bản. C. Việt Nam. D. Trung Quốc.

Câu 6. Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

- A. chủ nghĩa xã hội. B. chủ nghĩa dân tộc.
- C. chủ nghĩa yêu nước. D. chủ nghĩa cơ hội.

Câu 7. Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

- A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.
- B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.
- C. cuộc kháng chiến chống Mĩ và tay sai năm 1975.
- D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã

- A. trở thành một hệ thống trên thế giới. B. trở thành siêu cường số một thế giới.
- C. bị xoá bỏ hoàn toàn trên thế giới. D. lan rộng sang các nước ở Tây Âu.

b) Thông hiểu

Câu 1. Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do

- A. tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.
- B. không tiến hành cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.
- C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

Câu 2. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. sự chống phá của các thế lực thù địch. B. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.
- C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội. D. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.

Câu 3. Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. B. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
C. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục. D. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

- A. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.
B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).
C. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).
D. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến trên thế giới.
B. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, kinh tế tập trung, quan liêu.
C. Người dân không đồng tình, ủng hộ và tin tưởng vào chế độ chủ nghĩa xã hội.
D. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài nước.

c) Vận dụng

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

- A. Tích cực, tiến bộ. B. Hòa bình, trung lập.
C. Hòa hoãn, tích cực. D. Trung lập, tích cực.

Câu 3. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

- A. Cùng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.
C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về thành tựu cơ bản của nền kinh tế Trung Quốc từ sau khi thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (12-1978)?

- A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định.
B. Nền nông nghiệp phát triển toàn diện.
C. Nền công nghiệp phát triển hoàn chỉnh.
D. Vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp.

Câu 5. Từ thành công của Liên Xô (1945-1973), đã để lại cho Việt Nam bài học kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?

- A. Tinh thần “tự lực tự cường” trong xây dựng đất nước.
B. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
C. Chỉ mở rộng hợp tác, giao lưu với các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Mở cửa hội nhập, ứng dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở ĐNA

a/ Nhận biết

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. truyền giáo. B. thể thao. C. du lịch. D. nhân đạo.

Câu 2. Từ đầu thế kỉ XVI các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. buôn bán. B. thể thao. C. du lịch. D. nhân đạo.

Câu 3. Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. chiến tranh xâm lược. B. hoạt động thể thao.
C. quảng bá du lịch. D. hỗ trợ nhân đạo.

Câu 5. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á

- A. suy thoái khủng hoảng về chính trị, kinh tế, xã hội.
B. đang trong giai đoạn bắt đầu mới hình thành.
C. trong giai đoạn phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa.
D. đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật.

Câu 7. Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách

- A. "chia để trị". B. "ngu dân". C. "đồng hóa". D. "phản phong".

Câu 9. Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. In-đô-nê-xi-A. B. Xiêm. C. Ma-lai-xi-A. D. Bru-nây.

Câu 10. Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. duy trì thể lực phong kiến ở địa phương. B. sử dụng giai cấp tư sản làm tay sai.
C. sử dụng chế độ quân chủ lập hiến. D. đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.

Câu 11. Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

b/ Thông hiểu

Câu 2. Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

- A. Là khu vực nằm trên tuyến đường biển huyết mạch Đông - Tây.
B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

Câu 4. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì lí do nào sau đây?

- A. Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo.
B. Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.
C. Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ.
D. Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Lãnh thổ khá rộng, đông dân. B. Có nhiều tài nguyên thiên nhiên.
C. Chế độ phong kiến khủng hoảng. D. Đa dạng về dân tộc và tôn giáo.

c/ Vận dụng

Câu 1. Điểm tương đồng của Xiêm và Nhật Bản trong đường lối phát triển đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Tiến hành cải cách và trở thành cường quốc ở châu Á.

B. Điều lệ thuộc vào các nước phương thực dân phương Tây.

C. Tiến hành cải cách và phát triển theo tư bản chủ nghĩa**A.**

D. Điều không đạt được mục đích trong công cuộc cải cách.

Câu 2. Những cải cách ở Xiêm và Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu

A. các nước phương Đông.

B. các nước phương Tây.

C. cải cách Nông nô ở Nga.

D. các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Việt Nam rút ra được bài học gì từ những cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc?

A. Thực hiện mở cửa buôn bán tự do.

B. Du nhập tự do văn hóa phương Tây.

C. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

D. Cải cách hành chính theo mô hình phương Tây.

II. DẠNG TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Học sinh đọc tư liệu giới thiệu, chọn đáp án đúng hoặc sai vào trước mỗi phương án a,b,c,D.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Tuyên ngôn Độc lập* là một văn kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Lần đầu tiên, các quyền con người và quyền công dân được chính thức công bố trước toàn thể nhân loại. Nguyên tắc về chủ quyền của nhân dân được đề cao như một sự thách thức đối với thực dân Anh ở Bắc Mĩ cũng như chế độ quân chủ chuyên chế đang thống trị khắp lục địa châu Âu. Nhưng tuyên ngôn cũng không đề cập đến việc xóa bỏ chế độ nô lệ cùng việc bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động”.

A. Đây là bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố sự thành lập Hợp chúng quốc Mĩ.

B. Lần đầu tiên có bản Tuyên ngôn đề cập đến quyền con người là bất khả xâm phạm.

C. Bản Tuyên ngôn ở Mĩ đã làm chế độ phong kiến thế giới bị lung lay dữ dội.

D. Bản Tuyên ngôn ở Mĩ đã giúp quần chúng nhân dân được nhiều quyền lợi tốt hơn.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng tư sản đều giành thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa**A.**

Do điều kiện lịch sử ở mỗi nước khác nhau nên thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản cũng khác nhau. Cách mạng tư sản Anh đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ đã lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành được độc lập dân tộc**C.** Cách mạng tư sản Pháp đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ cộng hòa”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.10)

A. Mức độ thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản phụ thuộc vào điều kiện lịch sử của mỗi nước

B. Sau cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII, nước Anh thiết lập chế độ Cộng hòa

C. Điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản là thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa, mở đường cho kinh tế hàng hóa phát triển

D. Cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mĩ thế kỉ XVII – XVIII đều lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Trào lưu tư tưởng ở Pháp vào thế kỉ XVIII được gọi là trào lưu *Triết học Ánh sáng*, tiêu biểu à Mông – te – xki – ơ, Vôn – te, Rút – xô. Các ông đã kịch liệt phê phán sự thối nát của chế độ phong kiến và nhà thờ Ki – tô giáo, đưa ra những lí thuyết về việc xây dựng nhà nước mới. Những quan điểm tiên bộ của Triết học Ánh sáng đã tấn công và hệ tư tưởng của chế độ phong kiến, dọn đường cho cuộc cách mạng xã hội bùng nổ”.

- A. Triết học Ánh sáng là trào lưu tư tưởng chống lại phong kiến và nhà thờ ở Pháp.
- B. Những nhà Triết học Ánh sáng đã chủ trương xây dựng mô hình kinh tế mới.
- C. Những tư tưởng của Triết học Ánh sáng đã giúp thúc đẩy xã hội Pháp tiến lên.
- D. Ba nhà Triết học Ánh sáng ở Pháp đã đề xuất xây dựng nhà nước lập hiến mới

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 2-1917 (theo lịch Nga), Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng lật đổ chế độ Nga Hoàng, bầu ra các Xô viết – chính quyền của công nhân, nông dân và binh lính. Giai cấp tư sản cũng thành lập Chính phủ lâm thời. Nước Nga xuất hiện cục diện hai chính quyền đại diện cho lợi ích các giai cấp khác nhau, vấn đề hòa bình và ruộng đất vẫn chưa được giải quyết”.

(Trích sgk lịch sử 11 Cánh Diều, trang 20)

- A. Cách mạng tháng Hai đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích.
- B. Chính phủ lâm thời tư sản là chính quyền duy nhất ra đời sau cách mạng tháng Hai.
- C. Sau cách mạng tháng Hai, chế độ Nga Hoàng đã bị sụp đổ.
- D. Vấn đề hòa bình và ruộng đất chưa được giải quyết là nguyên nhân đưa tới cách mạng tháng Mười.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1920, để bảo vệ thành quả cách mạng tháng Mười, nước Nga Xô Viết và các nước cộng hòa Xô viết đồng minh với nhau và đánh bại kẻ thù chung. Đến năm 1922, nước Nga Xô Viết và các nước cộng hòa Xô viết đồng minh có sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hóa, chính trị. Trong khi Nga là nước có nền kinh tế công nghiệp tương đối phát triển, các nước khác vẫn trong tình trạng nông nghiệp lạc hậu. Các nước cộng hòa Xô viết cũng chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục... Điều đó đặt ra yêu cầu phải hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển”.

(Trích sgk lịch sử 11 Cánh Diều, trang 21)

- A. Năm 1920, nước Nga Xô Viết và các nước cộng hòa Xô viết đã đánh bại kẻ thù chung là liên quân 14 nước và các lực lượng chống đối trong nước.
- B. nước Nga Xô Viết và các nước cộng hòa Xô viết có sự phát triển đồng đều về kinh tế, văn hóa, chính trị.
- C. Nga là nước có nền kinh tế công nghiệp rất phát triển và đạt nhiều thành tựu to lớn nhờ thực hiện chính sách kinh tế mới.
- D. Sự phát triển không đồng đều về mọi mặt cũng như chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển là cơ sở hình thành Liên bang CHXHCN Xô viết năm 1922.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Từ năm 1991, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, chủ nghĩa xã hội không còn là một hệ thống thế giới. Tuy vậy, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu – ba... vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, tr. 26)

- A. Từ năm 1991 đến nay, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới không còn tồn tại nữa
- B. Năm 1991, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ

C. Hiện nay, một số quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa

D. Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu cho thấy những hạn chế, sai lầm trong học thuyết Mác – Lênin

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”

(*Lương Ninh (Chủ biên), Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337*)

A. Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

B. Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.

C. Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.

D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên không phải là điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tại Bảo tàng hàng hải ở Ma – lacc – ca (Ma – lai – xi – a), mô hình con tàu Phlo đơ Ma của Bồ Đào Nha bị đắm ở Ma – lacc – ca thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan. Đây là một trong số những con tàu thuộc hạm thuyền hùng mạnh của thực dân Bồ Đào Nha tấn công xâm lược Vương quốc Ma – lacc – ca, cũng là một thương cảng sầm uất ở Đông Nam Á vào năm 1511. Sự kiện này đã mở đầu cho quá trình xâm lược và thống trị kéo dài nhiều thế kỉ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.29*)

A. Đoạn trích tập trung phản ánh sự phát triển của du lịch tại thành phố biển Ma – lacc – ca

B. Bồ Đào Nha là nước thực dân phương Tây đầu tiên xâm lược khu vực Đông Nam Á

C. Thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XV

D. Một trong những nguyên nhân khiến Bồ Đào Nha xâm lược Ma – lacc – ca vì đây là một hải cảng sầm uất ở biển Đông

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày tiềm năng của chủ nghĩa Tư Bản hiện đại trong thế kỷ XXI?

Câu 2: Trình bày những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại trong thế kỷ XXI.?

Câu 3: Là một học sinh trung học phổ thông, em cần làm gì để có thể đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT.....